

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **65/2022/HS-ST**
Ngày 16/6/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đường Anh S.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình;
Ông Đặng Văn Nga.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Văn S**, sinh ngày 10/3/2001; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: Tổ 15, khu phố 5, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ 7, khu phố 7, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1977; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 32/QĐXPHC-ĐTTH ngày 14/3/2016 của Công an huyện Vĩnh Cửu xử phạt cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”, Quyết định số 10/QĐ-TA ngày 14/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng (bị cáo chưa thi hành); bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày 07/02/2022; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; bị cáo có mặt.

2/ Họ và tên: **Miêu H**, sinh ngày 13/01/1999; tên gọi khác: H Xăm; nơi sinh tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ 14, ấp 1, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Mua ve chai; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Miêu Kim X, sinh năm 1970 và bà Vòng A M, sinh năm 1971; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba và chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú và bị tạm giữ ngày

07/02/2022, được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn ngày 17/02/2022; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại:* Bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1977; nơi cư trú: 45, hẻm 10, tổ 13, khu phố 6, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Ông Miu A, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ 14, ấp 1, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

+ Bà Miu A M, sinh năm 1958; nơi cư trú: Tổ 14, ấp Tân Thành, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 06/02/2022, Nguyễn Văn S cùng Vòng Vĩnh K (tên thường gọi là Khắm), sinh ngày 04/5/2007, ngụ tại ấp 1, xã V, huyện V đi quanh khu vực nhà dân tìm kiếm tài sản nhằm mục đích trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khi đến tổ 12A, khu phố 6, thị trấn V, huyện V, S và K gặp ông Tchiu Thế B, sinh năm 1965 say rượu đang đứng trước nhà nên xin vào uống rượu cùng thì ông B đồng ý. Trong lúc uống rượu, S xin ông B xuống bếp tìm đồ ăn. Khi vào bếp, S phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius biển số 60B9-027.07 của bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1977 (ở kế bên nhà ông B, mang xe qua nhà ông B để nhờ khi ông B đang ngủ và đi du lịch cùng vợ ông B từ đêm khuya - vợ ông B là chị chồng bà H) đang dựng trong bếp, chìa khóa để trong giỏ xe nên nảy sinh ý định trộm cắp. S lấy chìa khóa trong giỏ cắm vào ổ khóa rồi kêu K vào dẫn xe ra cổng. Lúc này ông B đã say rượu nên không biết việc S và K lấy trộm xe Sirius của bà H. K dắt xe ra đường nổ máy chờ sẵn, sau đó S chạy ra điều khiển xe chở K đến nhà Nguyễn Minh T, sinh năm 1991, ngụ tại khu phố 1, thị trấn V, huyện V chơi. Tại đây, S gặp và nói với Miu H vừa trộm cắp được xe mô tô biển số 60B9-027.07 muốn bán với giá 3.000.000 đồng. H biết xe mô tô trên do S và K trộm cắp nhưng vẫn đồng ý mua. Sau đó, H yêu cầu S điều khiển xe mô tô biển số 60B9-027.07 đến nhà bà Miu A M (người quen của H) tại xã C, huyện T để cất giấu. Đến 18 giờ cùng ngày, H đem xe mô tô mua của S về nhà tại tổ 14, ấp 1, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Ngày 07/02/2022, Miu A, sinh năm 1996, ngụ tại ấp 1, xã V, huyện V (là anh ruột của H) phát hiện xe mô tô H mua là xe trộm cắp nên đưa đến Công an thị trấn Vĩnh An giao nộp.

Ngày 07/02/2022, Nguyễn Văn S và Miu H đến Công an thị trấn Vĩnh An đầu thú và bị tạm giữ. Ngày 13/02/2022, Vòng Vĩnh K đến Công an huyện Vĩnh Cửu trình diện. Tại cơ quan công an, S, H và K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KL-ĐGTS ngày 10/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận: Xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, màu đỏ - đen, biển số 60B9-027.07 trị giá 11.000.000

đồng.

Vật chứng và xử lý vật chứng thu giữ: 01 USB màu xanh đen, mặt màu đen của USB có dòng chữ Apacer (lưu trong hồ sơ vụ án); 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, màu đỏ - đen, biển số 60B9-027.07, Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả xe mô tô biển số 60B9-027.07 cho chủ sở hữu bà Trần Thị Ngọc H.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bà Trần Thị Ngọc H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về bồi thường thiệt hại.

Bản Cáo trạng số: 58/CT-VKSVCS ngày 18/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố: Bị cáo Nguyễn Văn S về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; bị cáo Miu H về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 (áp dụng đối với bị cáo S); khoản 1 Điều 323, Điều 65 (áp dụng đối với bị cáo H); điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo: Nguyễn Văn S từ 08 tháng đến 10 tháng tù; Miu H từ 06 tháng đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi.

Về xử lý vật chứng: Buộc bị cáo Miu H nộp sung vào ngân sách nhà nước số tiền 3.000.000 đồng dùng vào việc phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo H cũng đồng ý nộp lại số tiền này sung vào ngân sách. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Các bị cáo không phát biểu tranh luận và không trình bày lời bào chữa.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đều không có lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S và Miu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ ngày 06/02/2022, tại nhà không số, tổ 12A, khu phố 6, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn S và Vòng Vĩnh K, sinh ngày 04/5/2007, đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô loại xe Sirius, biển số 60B9-027.07 của bà Trần Thị Ngọc H, sau đó mang xe đi bán cho Miu H. Miu H biết xe mô tô trên là tài sản do Nguyễn Văn S và Vòng Vĩnh K trộm cắp mà

có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 3.000.000 đồng và nhờ S mang xe đi cất giấu, nhưng giữ lại chưa trả số tiền 3.000.000 đồng cho S và K.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KL-ĐGTS ngày 10/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận: Xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, màu đỏ - đen, biển số 60B9-027.07 trị giá 11.000.000đ (Mười một triệu đồng).

Bị cáo Nguyễn Văn S và bị hại Trần Thị Ngọc H đồng ý với kết luận định giá tài sản và không có ý kiến gì thêm.

Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập, nhận thấy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Miu H đã phạm vào tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự xã hội tại địa phương; trong đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; hành vi của bị cáo Miu H đã xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, gây khó khăn cho việc phát hiện, xử lý người phạm tội.

[3] Xét tính chất và mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo trong vụ án thể hiện;

Về tội “Trộm cắp tài sản”: Bị cáo Nguyễn Văn S là người thực hành tích cực trong vụ án, bị cáo là người phát hiện tài sản, chủ động lấy chìa khóa trong giỏ cắm vào ổ khóa xe, rồi kêu Vòng Vĩnh K vào dẫn xe ra cổng để chiếm đoạt tài sản xe mô tô Yamaha loại Sirius, màu đỏ - đen, biển số 60B9-027.07 của bà H, sau đó mang xe đi bán cho Miu H.

Về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”: Bị cáo Miu H biết rõ nguồn gốc xe mô tô trên do S trộm cắp, nhưng đồng ý mua xe là tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, H đã mua xe mô tô biển số 60B9-027.07 do S và K bán với giá 3.000.000 đồng.

Bị cáo S có nhân thân xấu, từng bị xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản và bị xử phạt hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nay lại tiếp tục phạm tội. Từ đó hình phạt dành cho bị cáo S phải nghiêm khắc; hình phạt dành cho bị cáo H tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội. Do vậy, để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng để các bị cáo lấy đó làm bài học cho mình mà tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đều thú khai nhận hành

vi phạm tội; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Miu H có nhân thân là ngoài lần phạm tội này, H chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục; Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để quyết định hình phạt cho từng bị cáo và áp dụng thêm Điều 65 để quyết định hình phạt cho bị cáo H mà vẫn đạt được yêu cầu của việc phòng và chống tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự qui định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Và theo qui định tại khoản 5 Điều 323 của Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo nghề nghiệp, việc làm thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại bà Trần Thị Thu H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả lại tài sản cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp tài sản gồm: 01 xe mô tô biển số 60B9-027.07 cho bà Trần Thị Thu H là đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) do Miu H giữ lại chưa trả cho S và K khi mua bán xe mô tô biển số 60B9-027.07 của bà H; đây là tiền trực tiếp liên quan đến phạm tội, nên cần buộc bị cáo H nộp lại số tiền này để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là đúng quy định của pháp luật.

[9] Đối với Vòng Vĩnh K, sinh ngày 04/5/2007, tính đến thời điểm phạm tội ngày 06/02/2022, K chưa đủ 15 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”. Công an huyện Vĩnh Cửu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 19/QĐ-XPHC ngày 06/5/2022, là đúng quy định của pháp luật.

Đối với bà Miu A M cho Miu H để nhờ xe mô tô biển số 60B9-027.07, nhưng không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không phạm tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự, vì vậy không truy cứu trách nhiệm hình sự bà M về hành vi này là đúng quy định của pháp luật.

[10] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo

Miêu H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn S 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2022.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt:

Bị cáo Miêu H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Miêu H cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. (Đã giải thích hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; và vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao).

- Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 327, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại Trần Thị Thu H đã nhận lại xe mô tô biển số 60B9-027.07 và không yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Buộc bị cáo Miêu H phải nộp lại số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) dùng vào việc phạm tội để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đường Anh S